

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Le, bà Lò Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 12/4/2019 đối với các bị cáo:

1/ Đinh Văn H, sinh năm 1994, tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1962, con bà Vũ Thị V, sinh năm 1971, chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31/01/2019 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, đến nay có mặt.

2/ Lò Văn P, sinh năm 1998, tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn N, sinh năm 1976, con bà Lò Thị Ng, sinh năm 1976, có vợ Lò Thị C, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 01 năm 2019 đến ngày 11/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lò Thị Ng, sinh năm 1976. Trú tại: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 01 tháng 01 năm 2019, Đinh Văn H rủ Đào Minh N lên nhà Lò Văn P trú tại: Bản L, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La chơi, N đồng ý. H và N đi xe khách đến bến xe Buýt Cò Nòi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, Hiếu gọi điện thoại cho P, P điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 26 K1- 125.12 của gia đình đến đón H, đến nơi H hỏi P biết chỗ nào bán hồng phiến không thì đưa H đi mua để sử dụng, P nói đi sang Lào, H đồng ý. (Lúc này N đứng cách H và P khoảng 05m nên không nghe thấy việc H và P rủ nhau sang Lào mua ma túy về sử dụng). H rủ N sang Lào chơi, N đồng ý. Sau đó, P đưa xe máy cho N điều khiển chở H và P ngồi sau đến địa phận bản Nà Khạng (Lào), P điều khiển xe máy chở H và N vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông (P không biết tên, tuổi, địa chỉ). H hỏi người đàn ông dân tộc Mông có hồng phiến bán không, người đàn ông dân tộc Mông trả lời: Có, rồi dẫn H, P và N vào nhà. H bảo người đàn ông dân tộc Mông cho 01 viên hồng phiến để dùng thử, người đàn ông dân tộc Mông đồng ý lấy 01 viên hồng phiến đưa cho H. Có được ma túy, H cùng P và N sử dụng hết bằng hình thức đốt hút ngay tại nhà người đàn ông dân tộc Mông.

Sử dụng ma túy xong, P và N đi xuống bếp. H ở lại phòng khách trao đổi và mua được 07 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng, H cất gói hồng phiến vào trong túi áo rồi xuống ngồi cạnh P. H nói với P vừa mua được 07 viên hồng phiến và mở ra cho P xem rồi dùng lửa đốt mảnh nilon màu xanh hàn kín gói hồng phiến lại cất giấu vào trong túi áo. Lúc này, N đang ngủ nên không biết việc H vừa mua được 07 viên hồng phiến. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì gọi N dậy để đi về. P điều khiển xe máy chở N và H ngồi sau đi đến bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu. Thấy xe của P bị xuống hơi, H bảo P chở N đi trước còn H đi bộ theo sau. P điều khiển xe máy chở N đi đến cổng trường THPT Phiêng Khoài, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu rồi quay lại đón H. Khi P và H đi đến địa phận bản Kim Chung 2, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 07 viên nén màu hồng; 02 điện thoại di động; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 26 K1- 125.12; 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh thư số: 070926679 mang tên Đinh Văn H và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 500.000 đồng.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định

khối lượng, lấy mẫu giám định loại chất ma túy tang vật thu giữ của Đinh Văn Hiếu và Lò Văn Pénh:

- 01 gói nilon màu xanh bên trong có 07 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng 0,69 gam kí hiệu H gửi giám định chất ma túy tại phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La.

Tại kết luận giám định số: 176/KLMT ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu H là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,69 gam.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSYC ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Đinh Văn H, Lò Văn P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Hiếu, Lò Văn Pénh phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù,

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo xử phạt Lò Văn P từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong là tang vật vụ án Đinh Văn H cùng đồng phạm, bên trong gồm 01 mảnh nilon màu xanh + 01 phong bì đã móc mở.

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, số tiền 500.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân số 070926679; 01 ví da màu nâu (đã cũ). Trả cho bị cáo Lò Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng vỏ màu hồng.

Trả lại cho Lò Thị Ngoạng 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 26K1- 125.12.

Án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*:

Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn H, Lò Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị thu giữ có nguồn gốc là do bị cáo Đinh Văn H mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên tuổi, địa chỉ với mục đích sử dụng cho bản thân, sau khi mua được ma túy H đã nói cho P biết. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Văn H, Lò Văn P do tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La lập hồi 11 giờ 20 phút, ngày 02/01/2019; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 176/KLMT, ngày 07/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận gửi giám định là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng 0,69 gam. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] *Khung hình phạt áp dụng*: Các bị cáo tàng trữ khối lượng 0,69 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Phân hóa vai trò của các bị cáo:

Đinh Văn Hiếu là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo người khác phạm tội, trực tiếp trao đổi mua và cất giữ trái phép chất ma túy; Lò Văn Pénh khi được Hiếu rủ đi

mua ma túy để sử dụng đã đồng tình ngay và dùng phương tiện xe máy của gia đình trở Hiếu đi mua ma túy.

Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm cần áp dụng Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần đánh giá với mức độ tham gia của từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đinh Văn H có ông ngoại Vũ Văn H, bà ngoại Nguyễn Thị C tham gia kháng chiến chống Pháp được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đinh Văn H.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng*:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 gói nilon màu xanh và phong bì niêm phong đã bóc mở. Xét là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đinh Văn H, số tiền 500.000 đồng; 01 ví da màu nâu (đã qua sử dụng) thu giữ của Đinh Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng vỏ màu hồng thu của Lò Văn P. Xét thấy những tài sản trên các bị cáo không dùng vào mục đích phạm tội, do vậy không liên quan đến vụ án, cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

Đối với xe máy biển kiểm soát 26K1-125.12 bị cáo Lò Văn P đã dùng làm phương tiện để đi mua ma túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe máy trên là của bố, mẹ bị cáo mua làm phương tiện cho cả gia đình, việc Lò Văn P dùng vào việc phạm tội gia đình không biết. Do vậy xác định không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

[6] *Về các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc số ma túy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết, không biết địa chỉ nên cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu không có cơ sở điều tra, xác minh.

Đối với Đào Minh N là người cùng H, P sang Lào mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên việc Hiếu mua 0,69 gam Methamphetamine N không biết, Công an huyện yên

Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đào Minh N bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H, Lò Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, được khấu trừ 30 ngày đã bị tạm giam trước, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 11 (Mười một) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn P 12 (Mười hai) tháng tù, được khấu trừ 10 ngày đã bị tạm giam trước, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 11 (Mười một) tháng, 20 (Hai mươi) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2/ Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong là tang vật vụ án Đinh Văn H cùng đồng phạm, bên trong có 01 mảnh nilon màu xanh + 01 phong bì niêm phong đã bóc mở.

Trả lại cho Đinh Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, số IMEI1 8864188044497, số IMEI2 868993038508344; số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu qua biên lai số 0002333 ngày 09/4/2019, 01 ví da màu nâu (đã cũ); 01 chứng minh nhân dân số 070926679 mang tên Đinh Văn Hiếu.

Trả lại cho Lò Văn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng vỏ màu hồng, số IMEI1 868993038508351, số IMEI2 868993038508344 (máy cũ đã qua sử dụng).

Trả cho Lò Thị Ng 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Sirius, sơn màu trắng đen, biển kiểm soát 26K1-125.12, xe không giấy tờ kèm theo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đinh Văn H, Lò Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/4/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- THAHS;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Hà